

Bản án số: 102/2018/HSST

Ngày: 30/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Hoa
2. Ông Nguyễn Minh Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Anh - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 08 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2018/HSST ngày 24 tháng 07 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2018/HSST-QĐ ngày 17 tháng 08 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ tên: **Phạm Minh T**; sinh ngày: 20/10/1984 tại: Thanh Hóa; Địa chỉ thường trú: huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: bán vé số; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đình P và bà Mai Thị T; Chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 05/01/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 03/2012/HSST ngày 05/01/2012); Ngày 02/02/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 16/2012/HSST ngày 02/02/2012); Ngày 21/6/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 192/2016/HSST ngày 21/6/2016); Tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2017 (có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Tô Thành D, sinh năm: 1991

Địa chỉ: phường Long Trường, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Thu C, sinh năm: 1966

Địa chỉ: Phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

3. Ông Trần Nhật Tr, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1941

Địa chỉ: Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

2. Ông Quách Văn Ph, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương (vắng mặt)

3. Ông Lê Văn H, sinh năm: 1991

Địa chỉ: huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Minh T khai nhận đã thực hiện 03 vụ trộm cắp như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 09/9/2017, Phạm Minh T cùng đối tượng Tuấn Anh (chưa rõ nhân thân lai lịch) đi xe mô tô Air Blade Biển số 30M2 – 190.96 đến địa bàn Quận 9 tìm kiếm tài sản sơ hở để chiếm đoạt bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi đến tiệm Spa đường 01, phường Phước Bình, Quận 9 của bà Nguyễn Thị Thu C làm chủ, tiệm khóa cửa không người trông coi, T và Tuấn Anh phá khóa vào trong, Tư chiếm đoạt 01 tivi Samsung 42 inch màu đen mang ra ngoài và gọi điện cho Quách Văn Ph đến chờ về trước. Tuấn Anh ở lại trong tiệm tiếp tục chiếm đoạt tiền và 01 thùng mỹ phẩm các loại thì bị Công an phường Phước Bình, Quận 9 phát hiện, T và Tuấn Anh bỏ chạy để lại xe mô tô Air Blade Biển số 30M2-190.96 (xe do T mua của người thanh niên không rõ lai lịch với số tiền 7.000.000đ). Tại cơ quan cảnh sát điều tra, bà Nguyễn Thị Thu C khai báo bị mất 01 tivi, số tiền 4.000.000đ và một thùng mỹ phẩm các loại. Tuy nhiên, bà C không cung cấp được hóa đơn thể hiện nguồn gốc hàng hóa, tình trạng sử dụng mà chỉ kê khai số lượng và loại hàng hóa nên không xác định được giá trị thùng mỹ phẩm. Đồng thời, chưa bắt được đối tượng Tuấn Anh nên cũng chưa có cơ sở xác định Tuấn Anh có chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng hay không. Theo kết luận định giá tài sản số 324-2017/KL-ĐGTS ngày 22/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì 01 tivi hiệu Samsung 42 inch, màu đen, có giá trị còn lại là 9.100.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 22/10/2017, Quách Văn Ph điều khiển xe ô tô hiệu Kia biển số 61A- 277.56 chở Phạm Minh T, Lê Văn H mang theo 05 bộ bao tay, 01 cờ lê, 01 khúc cơ bida và 01 cây nậy dạng sắt gân, đi đến địa bàn Quận 9 để tìm kiếm nhà nào có sơ hở thì vào chiếm đoạt tài sản. Khi đi đến khu vực Đường 8, khu phố Ích Thạnh, phường Trường Thạnh, Quận 9, Hoan kêu Phương dừng xe đậu chờ, H và T đeo bao tay cao su đi bộ đến nhà số: đường 8, khu phố Ích

Thanh, phường Trường Thạnh, Quận 9 do ông Trần Nhật Tr làm chủ, phát hiện có lỗ thông gió trên lầu 01 nên H trèo lên chui qua lỗ thông gió vào trong lén lút chiếm đoạt được một bóp nam (đã cũ không còn giá trị) bên trong có số tiền 232.000đ; 02 USD Mỹ; 02 USD Singapore; 01 giỏ xách nữ (đã cũ không còn giá trị) bên trong có bóp nữ đựng 500 USD Úc; 01 máy tính xách tay hiệu Apple; 01 điện thoại Iphone 6 Plus và 01 điện thoại Sony Xperia mang đưa cho T cầm ra xe ô tô, H vào ngồi ghế trước xe bên cạnh tài xế. Tại xe, H bỏ tất cả điện thoại và tiền vào trong cốp trước của xe ngay vị trí H ngồi. Riêng máy tính bảng, giỏ xách và bóp thì để ở ghế sau chỗ T ngồi. Theo kết luận định giá tài sản số 188-2017/KL-ĐGTS ngày 29/12/2017 thì tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 30.536.040 đồng.

Vụ thứ 3: Sau khi chiếm đoạt được tài sản tại nhà anh Trần Nhật Tr, Ph tiếp tục lái xe chở T và H đi đến nhà số 588 đường Lã Xuân Oai, phường Long Trường, Quận 9 do anh Tô Thành D làm chủ, phát hiện lầu 01 không đóng cửa nên H kêu Ph dừng xe chờ. T đeo găng tay cao su rồi trèo lên lầu 1 vào nhà qua cửa sổ, chiếm đoạt 01 điện thoại Iphone 7 Plus, 01 máy tính bảng hiệu Asus và 01 điện thoại Nokia 108, rồi cầm ra xe để Ph chở đi. Ph điều khiển xe ô tô đi đến khu Công Nghệ Cao thì bị tổ Tuần tra Công an Quận 9 phát hiện nên đưa cả ba cùng tang vật về trụ sở làm việc. Theo kết luận định giá tài sản số 182-2017/KL-ĐGTS ngày 15/11/2017 thì 01 điện thoại Iphone 7 Plus có trị giá 1.300.000 đồng; 01 máy tính bảng hiệu Asus có trị giá 1.100.000 đồng và 01 điện thoại Nokia 108 có trị giá 260.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.660.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Quách Văn Ph và Lê Văn H không thừa nhận cùng với Phạm Minh T thực hiện trộm cắp tài sản như lời khai của T. Hiện cơ quan điều tra Công an Quận 9 đang tiếp tục củng cố chứng cứ, khi nào có đủ cơ sở sẽ xử lý Quách Văn Ph và Lê Văn H sau.

Tại bản cáo trạng số 54A/CT-VKS ngày 23/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh T đã trình bày lại toàn bộ nội dung vụ án và thừa nhận thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị Thu C vào ngày 09/9/2017 và chiếm đoạt tài sản của các ông Trần Nhật Tr, Tô Thành D vào ngày 22/10/2017 như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 đã truy tố đối với bị cáo. Đồng thời, bị cáo cũng đã nhìn nhận trách nhiệm của mình và tỏ thái độ ăn năn hối hận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến đánh giá nội dung vụ án, xác định hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009) như nội dung bản cáo trạng. Đồng thời, Đại diện Viện kiểm sát cũng đã đánh giá tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định pháp luật xử phạt bị cáo Phạm Minh T mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù; buộc bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Nguyễn Thị Thu C số tiền 9.100.000 đồng; tịch thu, sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô biển số 30M2-190.96 và tiêu huỷ các công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị hại và các chứng cứ, tang vật khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để xác định bị cáo Phạm Minh T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 ti vi hiệu Samsung 42 inch, màu đen, có giá trị 9.100.000đ (chín triệu một trăm ngàn đồng) của bà Nguyễn Thị Thu C vào ngày 09/9/2017. Đến ngày 22/10/2017, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 232.000 đồng, 02 đô la Mỹ, 02 đô la Singapore, 500 đô la Úc, 01 máy tính xách tay hiệu Apple, 01 điện thoại Iphone 6 Plus, 01 điện thoại Sony Xperia của ông Trần Nhật Tr và chiếm đoạt 01 điện thoại Iphone 7 Plus, 01 máy tính bảng hiệu Asus và 01 điện thoại Nokia 108 của ông Tô Thành D. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Thu C, ông Trần Nhật Tr và ông Tô Thành D là 42.296.040đ (bốn mươi hai triệu hai trăm chín mươi sáu ngàn không trăm bốn mươi đồng). Bản thân bị cáo đã bị kết án nhiều lần, đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này được xác định là tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Minh T thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét ý kiến của đại diện viện kiểm sát và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự công cộng, bị cáo phạm tội nhiều lần nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo có cha là người có công với cách mạng nên cần xem xét áp dụng quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện việc trộm cắp tài sản vào ngày 22/10/2017 cùng với Lê Văn H và Quách Văn Ph. Tuy nhiên, H và Ph đều không thừa nhận thực hiện hành vi trộm cắp như lời khai của bị

cáo. Đồng thời, ngoài lời khai của bị cáo T thì không có chứng cứ nào khác chứng minh H và Ph cùng thực hiện hành vi trộm cắp với bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối H và Ph là có căn cứ.

Riêng đối với đối tượng tên Tuấn Anh đã cùng với bị cáo trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị Thu C vào ngày 09/9/2017, hiện nay đã bỏ trốn, chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị Thu C bị chiếm đoạt 01 ti vi có trị giá 9.100.000 đồng hiện chưa thu hồi được. Nay bà C yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc ti vi. Xét yêu cầu của bà C là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường.

Ông Tô Thành D, ông Trần Nhật Tr đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về tang vật chứng của vụ án:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air blade, biển số 30M2-190.96, số khung JF2703BY-511243, số máy JF27E-1447471 là xe bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Bị cáo khai đã mua lại chiếc xe trên của một người không rõ lai lịch với giá 7.000.000 đồng. Qua xác minh thì xe do ông Nguyễn Văn Q đứng tên đăng ký nhưng ông Q không thừa nhận sở hữu chiếc xe trên và đến nay cũng không xác định được chủ sở hữu chiếc xe nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- 01 khúc cơ bi da, 01 cò lê màu trắng, 01 cây nậy bằng kim loại (sắt gân), 07 cái găng tay cao su đã qua sử dụng và 01 hộp găng tay cao su (12 cái) chưa sử dụng là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Phạm Minh T 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2017.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009); các Điều 357, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Bị cáo Phạm Minh T có nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Nguyễn Thị Thu C số tiền 9.100.000đ (Chín triệu một trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa trả hết số tiền nêu trên thì còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các

bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

4.1. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air blade, số khung JF2703BY-511243, số máy JF27E-1447471, gắn biển số 30M2-190.96.

4.2. Tịch thu, tiêu hủy: 01 khúc cơ bi da, 01 cờ lê màu trắng, 01 cây nậy bằng kim loại (sắt gân), 07 cái găng tay cao su đã qua sử dụng và 01 hộp găng tay cao su (12 cái) chưa sử dụng.

(Tang vật thể hiện tại Lệnh nhập kho vật chứng số 21/18 ngày 19/01/2018 của công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh)

5. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Minh T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm 455.000đ (Bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được thực hiện quyền kháng cáo bản án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Tòa án NDTP.HCM;
- Viện KSND Quận 9;
- Công an Quận 9;
- Chi cục THADS Quận 9;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- Lưu.

(Đã ký)

Lê Minh Phước